

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2024/HS-ST
Ngày: 12-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;
2. Ông Thái Bình Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 244/2024/TLST-HS ngày 23/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2024/QĐXXST-HS ngày 11/11/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tran Ngoc T**, sinh năm 1990 (CMND số: 331.623.350), tại Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, ấp P, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Trần Ngọc T và bà La Ngọc L; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Huyền Tr và có 01 con sinh năm 2012; Tiền sự: Không;

- Tiền án: Ngày 11/10/2018, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”, quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/12/2018.

- Nhân thân:

1. Ngày 02/4/2019, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 01 năm 03 tháng theo Quyết định số 110/QĐ-TA ngày 02/4/2019.

2. Ngày 11/8/2022, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ra Quyết định khởi tố bị can số 147/QĐ-CSĐT về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” quy định tại khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2024 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ta Thu N, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Ngã 1, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh, có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Tạ Xuân D, sinh năm 1993; địa chỉ: Ngã 1, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tran Ngoc T và chị Ta Thu N, sinh năm 1988, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ngã 1, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh đều là nhân viên của quán D, địa chỉ tại Khu phố 3, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 28/12/2018, trong lúc cả hai đang làm việc tại quán D, T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 84K1-310.81 của chị N để đi mua thuốc điều trị nhức răng thì chị N đồng ý và giao xe mô tô biển số 84K1-310.81 cho T mượn. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 84K1-310.81 để đi mua thuốc nhưng trên đường đi, do thiếu tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 84K1-310.81 đem đi bán để lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T điều khiển xe mô tô biển số 84K1-310.81 đi đến khu vực chợ Tân Thành, địa chỉ tại Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và bán xe mô tô biển số 84K1-310.81 cho một người đàn ông (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) được số tiền là 3.500.000đ (ba triệu, năm trăm ngàn đồng) rồi bỏ trốn.

Do không thấy T quay lại trả xe nên ngày 01/01/2019, chị Ta Thu N đến Công an phường Chánh Nghĩa trình báo sự việc. Ngày 10/01/2019, Công an phường Chánh Nghĩa chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để tiến hành xác minh, điều tra theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá T sản số 66/KLTS-TTHS ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 84K1-310.81, trị giá 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 84K1-310.81 do chị Tạ Xuân D (là em gái chị Ta Thu N) đứng tên trên Giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy. Do Tran Ngoc T đã bán xe cho người đàn ông hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được. Chị N đã bồi thường số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cho chị D và chị N yêu cầu T trả lại số tiền trên cho chị N.

Cáo trạng số 228/CT-VKSTDM ngày 23/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Tran Ngoc T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tran Ngoc T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tran Ngoc T mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ta Thu N yêu cầu bị cáo Tran Ngoc T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền trên cho chị N. Đây là sự tự nguyện của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa bị hại Ta Thu N yêu cầu bị cáo Tran Ngoc T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng là số tiền mà chị N đã phải bỏ ra để bồi thường cho chị Tạ Xuân D. Về hình phạt yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận, bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Ta Thu N số tiền 20.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tran Ngoc T đã khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết, khoảng 20 giờ 10 phút ngày 28/12/2018, tại quán D, địa chỉ tại Khu phố 3, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Tran Ngoc T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 84K1-310.81 của chị Ta Thu N mục đích để đi công việc. Sau khi được chị N cho mượn xe mô tô biển số 84K1-310.81, bị cáo T đã chiếm đoạt và mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn. Trị giá T sản bị cáo T đã chiếm đoạt của bị hại là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các T liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt xe mô tô biển số 84K1-310.81 mà bị cáo Tran Ngoc T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt T sản của

người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tran Ngoc T bị Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2018/HSST ngày 11/10/2018 nhưng chưa được xoá án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Tran Ngoc T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ta Thu N yêu cầu bị cáo Tran Ngoc T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên toà, bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Tran Ngoc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tran Ngoc T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Bị cáo Tran Ngoc T phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Ta Thu N số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Tran Ngoc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga